TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUANG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:33/2019/HSST
Ngày : 25/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng.**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông **Nguyễn Tấn Hương.**
2. Ông **Dương Minh Ngọc**.
Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy –** Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên Tòa: ông **Bùi Văn Cảnh –** Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TL-HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 09/7/2019 đối với các bị cáo:

- Bị cáo: **Dương Trần Chí H**, sinh năm: 1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Lái tàu; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên cha: Dương Đức H; sinh năm: 1954; họ và tên mẹ: Trần Thị Kim X, sinh năm: 1954.

Vợ: Huỳnh Thị Thu L, sinh năm: 1987, có hai con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Trần Quang, Luật sư của văn phòng Luật sư Đỗ Pháp – Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Nhân viên đường sắt; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T; sinh năm: 1950; họ và tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm: 1950.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Văn H: Luật sư Nguyễn Thành Quý, Luật sư của văn phòng Luật sư Nguyễn Thành Quý – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Công ty Cổ phần đường sắt Q, địa chỉ: số 196, H, Đà Nẵng.

+ Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đ, địa chỉ: 218 Hg, thành phố Đà Nẵng.

+ Công ty TNHH Vận tải N, địa chỉ: 63 A, phường A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty TNHH thương mại dịch vụ giao thông vận tải A, địa chỉ: 97 D, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty TNHHTMDV Vận tải V, địa chỉ: Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Tổng công ty đường sắt V, địa chỉ: 118 Lê Duẩn, phường C, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Minh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt Nghĩa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn H, xã Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Bùi Ngọc L, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Dương Văn M, sinh năm: 1967, trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1981, trú tại: Khu d4, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Đình S, sinh năm: 1984, trú tại: Kiệt 142 T, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Lê Đức T, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 26/5/2018, tại Ga Núi Thành, khối phố 5, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, đoàn tàu 2469 do đầu máy D11H-350 kéo theo 18 toa xe hàng, do lái tàu Dương Trần Chí H điều khiển, trên tàu có lái phụ là Nguyễn Văn Công, đi vào ga Núi Thành theo hướng Bắc Nam. Theo kế hoạch điều độ chạy tàu thì đoàn tàu 2469 sẽ tiến hàng dồn bỏ lại

03 toa xe rỗng giáp với đầu máy tại Ga Núi Thành rồi tiếp tục hành trình đến ga Quãng Ngãi.

Ban chạy tàu Ga Núi Thành trong ngày do ông Phạm Minh Tâm làm trực ban, Nguyễn Văn H làm trưởng dồn, các gác ghi bố trí đón tàu 2469 vào nằm chờ trên đường sắt số 03 để dồn vào tránh tàu ngược chiều đang vào ga.

Khi tàu 2469 vào ga Núi Thành và nằm chờ trên đường sắt số 3, lái phụ Nguyễn Văn C xuống tàu và mang hồ sơ chạy tàu đến phòng trực ban để làm thủ tục, lái tàu H vẫn ngồi trong buồng lái. Ông Tâm và Văn H sau khi thông báo nội dung kế hoạch dồn tàu cho C biết thì ông Tâm thực hiện thủ tục xin đường cho tàu ASY 2 chuẩn bị vào ga theo hướng Nam – Bắc trên đường sắt số II, còn Văn H tiến ra vị trí tàu 2469.

Văn H đến vị trí lắp nối giữa toa xe số 3 và số 4 của đoàn tàu 2469 thực hiện thao tác cắt toa xe (khóa gió vòi hãm, tháo vị trí nối vòi hãm giữa toa xe số 3 và số 4 rồi giật cần tay chốt đầu đấm). Sau khi thực hiện thao tác cắt toa xe xong, Văn H bước ra cách đoàn tàu khoảng 1,5m, cách buồng ca bin điều khiển tàu khoảng 60m, khi thấy H thò đầu ra nhìn qua cửa sổ thì tay phải của Văn H cầm cờ đỏ mở giơ ngang ngực, còn tay trái cầm cờ vàng giơ lên cao chỉ về hướng trụ đèn tín hiệu vào ga trên đường sắt số II đang bật màu xanh (tàu trên đường sắt số II được phép thẳng thông qua ga). H thấy Văn H giơ cờ vàng nên nghĩ Văn H ra hiệu cho tàu ra ga để tiến hành dồn nên H quay qua vị trí điều khiển tàu, khởi động máy và cho tàu tiến về phía trước.

Khi phát hiện tàu di chuyển, Văn H cùng Bùi Ngọc L là nhân viên gác ghi phía Nam ga Núi Thành ra tín hiệu đừng khẩn cấp nhưng H không quan sát thấy. Khi đoàn tàu 2469 tiến đến gần mốc tránh va chạm, phát hiện thấy ghi đang trái chiều và nhân viên gác ghi giơ cờ đỏ, H hãm tàu nhưng do quán tính, đoàn tàu 2469 vẫn vượt qua mốc tránh va chạm và dừng lại cách vị trí bân đầu khoảng 90m. Lúc này khoảng 16 giờ 21 phút cùng ngày, đoàn tàu ASY 2 do đầu máy D20E – 011 kéo theo 13 toa hàng do lái tàu Nguyễn Đình S điều khiển lưu hành vào ga Núi Thành trên đường sắt số II hướng Quảng Ngãi – Tam Kỳ tốc độ khoảng 55km/h, cách khoảng 200m. H thực hiện thao tác lùi tàu còn H hãm tàu khẩn cấp nhưng không kịp. Đoàn tàu ASY2 đã tông vào đoàn tàu 2469, kéo lê đầu tàu D11H-350 cùng các toa xe trên đường sắt số II một đoạn khoảng 60m, gây thiệt hại về tài sản, bản thân Dương Trần Chí H bị thương nhẹ.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận:

- 01 đầu máy diesel truyền động điện, số hiệu đầu máy D20E-011, năm vào khai thác: 2007, giá trị thiệt hại: 421.394.000 đồng.
- 01 toa xe số hiệu: 231782, giá trị thiệt hại: 14.716.000 đồng.
- 03 toa xe số hiệu: 531032, 531108, 531007, giá trị thiệt hại: 44.227.000 đồng.
- 04 toa xe, số hiệu Mc 631484, G 231837, G231840, G 231868, tổng giá trị thiệt hại: 1.037.618.0100 đồng.
- Chi phí sửa chữa khắc phụ sự cố tai nạn của Công ty Cổ phần dường sắt Quảng Nam – Đà Nẵng: 75.737.000 đồng.
- Thiệt hại tài sản là hoàng hóa của công ty TNHH Vận tải Nguyên Thành: 719.335.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản là hoàng hóa của Công ty TNHH MTV TMDV giao thông vận tải Anh Tài: 38.649.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản là hàng hóa do dự cố tai nạn của Công ty TNHH TMDV vận tải Vương Mạnh Tân: 38.318.000 đồng.

- Tổng giá trị thiệt hại: 4.303.026.000 đồng.

Vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã bàn giao cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Dương Trần Chi H và Nguyễn Văn H về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường sắt" theo điểm c khoản 3 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường sắt" theo điểm c khoản 3 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Dương Tần Chí H và Nguyễn Văn H có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo Văn H mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phần dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành nhiều lần có công văn yêu cầu các đơn vị thiệt hại cung cấp hồ sơ yêu cầu bồi thường nhưng các bên liên quan không có văn bản yêu cầu; Tổng công ty đường sắt Việt Nam có công văn đề nghị tự thỏa thuận, tự khắc phục và giải quyết đền bù thiệt hại, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đề nghị tách phần dân sự giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H, ông Quang thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Văn H, ông Quý cho rằng Văn H không có lỗi trong việc H để xảy ra tai nạn và gây thiệt hại về tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi cắt toa của Văn H không bị cấm theo quy chế của Ngành đường sắt và trên thực tế tay phải của Văn H cầm cờ đỏ mở giơ ngang ngực, còn tay trái của Văn H cầm cờ vàng giơ lên cao chỉ về hướng trụ đèn tín hiệu không nằm trong quy chuẩn tín hiệu của ngành đường sắt, được hiểu nghĩa là Văn H không có ra tín hiệu cho H chạy tàu, cho nên không thể cho rằng Văn H đưa ra tín hiệu không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Văn H thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận có cắt toa xe không đúng quy định vì đang có lệnh đình chỉ công tác dồn; có thực hiện hành vi tay phải cầm cờ đỏ mở giơ ngang ngực, còn tay trái cầm cờ vàng giơ lên cao chỉ về hướng trụ đèn tín hiệu là không đúng quy định và tín hiệu đường sắt, tuy nhiên cho rằng hành vi

của bị cáo không phải là lỗi dẫn đến việc bị cáo H lái tàu gây tai nạn và gây thiệt hại về tài sản cho các bên có liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ 21 phút ngày 26/5/2018, tại Ga Núi Thành, khối 5, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn H là người chỉ huy trong công tác dồn tàu (trưởng dồn) đã có hành vi tự ý cắt móc giữa toa xe số 3 và toa xe số 4 của đoàn tàu 2469 trong khi công tác dồn đang đình chỉ để thực hiện kế hoạch đón tàu ASY2 thông qua ga, đưa ra tín hiệu không rõ ràng, không chính xác. Bị cáo Dương Trần Chí H đã có hành vi điều khiển đầu máy dồn khi chưa nắm được kế hoạch chạy tài và dồn tàu của ga; dịch chuyển đầu máy khi không có phụ lái tàu trên buồng lái, không quan sát được vị trí tín hiệu của trưởng dồn, không xác nhận tín hiệu bằng còi và không thực hiện hô đáp với người chỉ huy chạy tàu, không quan sát biểu chí ghi kịp thời để phát hiện ghi trái chiều nên điều khiển đoàn tàu 2469 tiến ra ga, xảy ra tai nạn với tài ASY2 đang vào ga. Hành vi của bị cáo Văn H vi phạm Điều 194 QCVN 07:2011/BGTVT về chạy tàu và công tác dồn đường sắt và Điều 10 QCVN 06:2011/BGTVT về tín hiệu đường sắt; hành vi của bị cáo H đã vi phạm mục 4.3.4.4 QCVN 08:2015/BGTVT về khai thác đường sắt; khoản 8 Điều 10 Quy trình tác nghiệp của Ban lái tàu đầu máy Diesel ban hành kèm theo quyết định số 1361/QĐ-ĐS ngày 17/10/2017; khoản 4,6 Điều 49 và Điều 67 Luật đường sắt 2005; Điều 233 QCVN 07:2011/BGTVT. Hành vi của hai bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tài sản là 4.303.026.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo H và bị cáo Văn H đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường sắt*" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 267 bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 267 bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Văn H thì thấy: Bị cáo Văn H là trưởng dồn, bị cáo không thực hiện đúng các quy định cũng như quy chuẩn về an toàn giao thông đường sắt. Hành vi của bị cáo Văn H là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Do đó không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Văn H.

[3] Xét tính chất của vụ án: Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, không ai được xâm phạm. Hành vi trên của bị cáo Văn H, H là vi phạm pháp luật; gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, gây mất trật tự an toàn khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải có mức án thích đáng đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Văn H có mẹ là bà Lê Thị B có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến có giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh quân khu 4; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần xem xét khi lượng hình. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do tổng công ty đường sắt Việt Nam và các đơn vị có liên quan tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại và có văn bản đề nghị tự giải quyết bồi thường thiệt hại nên tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại toàn bộ vật chứng cho chủ sở hữu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Dương Trần Chí H, Nguyễn Văn H** phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường sắt".

1/ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 267, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo: **Dương Trần Chí H 03** (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

2/ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 267, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn H 03 (ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tách vấn đề dân sự giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] (*hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo, các đương sự biết đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.